TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2024/ HSST
Ngày: 21 – 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Minh và ông Lương Công Hạnh

Thư ký phiên toà: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 07/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 của TAND thành phố Tuy Hòa đối với bị cáo:

Nguyễn Duy V, sinh ngày 25/11/2005 tại tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1977. Bị cáo có 01 anh.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2023 tại xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Văn T2 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P. Có mặt.

- *Bị hại*: Huỳnh Văn T3, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1977; Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 05 phút, ngày 18/4/2023, Nguyễn Duy V không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển số 78H1-385.92 của bà Trần Thị Thanh T1 (mẹ ruột của V) lưu hành trên đường N (thuộc khu phố N, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên) theo hướng Tây – Đông. Khi đến ngã tư vòng xuyến giữa đường N - L, có biển báo hiệu lệnh "nơi giao nhau chạy theo vòng xuyến". nhưng V điều khiển xe không chạy theo vòng xuyến mà cho xe chuyển hướng rẽ trái cắt ngang qua đường L, tông vào xe motô biển số 78H1-452.84 do Huỳnh Văn T3 điều khiển, lưu hành trên đường N theo hướng Đ - T. Hậu quả, bị cáo V và bị hại T3 bị thương tích, xe mô tô biển số 78H1-452.84 và xe mô tô biển số 78H1-385.92 bị hư hỏng.

Kết luận giám định pháp y số 223/KLTTCT-PYPY ngày 28/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P đã kết luận Huỳnh Văn T3 bị thương tích với tỷ lệ 81% do vật tày và vật có cạnh tác động. Kết luận giám định pháp y số 215/KLTTCT-TTPY ngày 21/6/2023 của Trung tâm P đã kết luận Nguyễn Duy V thương tích 33% do vật tày tác động.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả trong sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án và khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: Chi phí khôi phục các bộ phận hư hỏng và công sửa chữa xe môtô biển số 78H1-452.84 là 9.800.000 đồng; Chi phí khôi phục các bộ phận hư hỏng và công sửa chữa xe môtô biển số 78H1-385.92 là 7.200.000 đồng.

Vật chứng, đồ vật trong vụ án: Tạm giữ và đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H1-452.84 cho chủ sở hữu Huỳnh Văn T3; 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Huỳnh Văn T3; trả 01 xe môtô biển kiểm soát 78H1-385.92 cho bà Trần Thị Thanh T1.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Duy V đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại T3 số tiền 50.000.000 đồng, bị hại T3 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTH ngày 09/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Duy V về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65, 90, 91 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo V. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo V từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xét. Về vật chứng: Không có. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Ông Ngô Văn T2 là người bào chữa cho bị cáo V: Thống nhất về tội danh và các điều khoản như đại diện Viện kiểm sát tranh luận. Trong vụ án này, bị cáo V một phần còn trẻ và nông nổi, chưa đủ ý thức nên hiểu biết pháp luật hạn chế. Sau khi gây tai nạn, bị cáo cũng đã tác động gia đình khắc phục và xin lỗi gia đình bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo V không có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, bị hại cũng đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của Đ điện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để thấy sự khoan dung của pháp luật và làm công dân có ích cho xã hội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thanh T1 trình bày: Xe môtô biển kiểm soát 78H1-385.92 là do bà đứng tên chủ sở hữu, xe thường để ở nhà ít đi, không giao xe cho V đi vì V chưa đủ tuổi lái xe. Tại thời điểm bị cáo lấy xe đi thì bà T1 đang ngủ trong phòng khách nên không biết. Số tiền 50.000.000 đồng bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại T3 thì không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại. Về chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng thì cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn lại cho bà.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thể đi làm, có tiền phụ giúp cho gia đình, bản thân trở thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng tham gia phiên tòa, bị hại T3 vắng mặt, đã được bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm. Xét vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, HĐXX tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/4/2023, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 19/4/2023, kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh P đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 23 giờ 05 phút, ngày 18/4/2023, Nguyễn Duy V không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển số 78H1-385.92 lưu hành trên đường, khi đến ngã tư vòng xuyến giao nhau giữa đường N - L thuộc địa phận Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên, có biển báo hiệu lệnh "nơi giao nhau chạy theo vòng xuyến", nhưng V không chấp hành, điều khiển xe chuyển hướng không đúng quy định gây tai nạn cho bị hại Huỳnh Văn T3 tỷ lệ thương tích 81%, gây thiệt hại cho xe môtô của bị hại, chi phí khôi phục các bộ phận hư hỏng và công sửa chữa xe môtô biển số 78H1-385.92 của bị hại là 9.800.000 đồng.

[4] Nguyễn Duy V điều khiển xe không có giấy phép lái xe, khi lưu thông trên đường qua vòng xuyến đã không tuân thủ biển hiệu lệnh, đi không đúng phần đường, vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây thiệt hại về sức khoẻ và tài sản cho bị hại. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Duy V tuy là lỗi vô ý gây tai nạn nhưng xuất phát từ việc bị cáo không chấp hành luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thương tật sức khoẻ cho bị hại, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo V: Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, được bị hại Huỳnh Văn T3 xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, tại thời điểm gây tai nạn, bị cáo chưa thành niên, mới 17 tuổi 04 tháng 23 ngày nên cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo V để bị cáo an tâm cải tạo.

[6] Bị cáo Nguyễn Duy V có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo V cũng bị thương tích 33% do tai nạn gây ra, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, xin bãi nại cho bị cáo. Xét thấy bị cáo V có nơi cư trú

rõ ràng, có nghề nghiệp và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải chấp hành án phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Văn T3 đã nhận tiền bồi thường 50.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét. Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T xác định xe mô tô biển số 78H1-452.84 (của bị hại Huỳnh Văn T3) bị hư hỏng, có chi phí khôi phục các bộ phận hư hỏng và công sửa chữa là 9.800.000 đồng; xe môtô biển số 78H1-385.92 (của bà Trần Thị Thanh T1) có chi phí khôi phục các bộ phận hư hỏng và công sửa chữa là 7.200.000 đồng. Đối với các chi phí sửa chữa của 02 xe mô tô thì các chủ sở hữu xe đã thương lượng, tự khắc phục, không yêu cầu nên không xét.

[8] Nguyễn Duy V không có giấy phép lái xe, tự ý điều khiển xe mô tô 78H1-385.92 do bà Trần Thị Thanh T1 làm chủ sở hữu mà không thông báo cho bà T1 nên cơ quan điều tra không xử lý đối với bà T1 về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ và trả xe mô tô này cho bà T1 là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy V phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 90, 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Nguyễn Duy V 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy V cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A trong việc giám sát, giáo

dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Nguyễn Duy V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.Tuy Hòa;
- CQCSĐT Tp. Tuy Hòa;
- CQ THAHS Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.
- Lưu AV, HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Uyên